TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2023/QĐST – HNGĐ	*Bảo Yên, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Quang Đại

Thư ký phiên họp: Ông Phan Quốc Vương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-VDS ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân kể từ ngày đủ điều kiện kết hôn, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sĩ H- Trưởng phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: KHCM, tổ dân phố X, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vàng Seo L, sinh năm 1992 và chị Ma Thị D, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Bản Nậm Kỳ, xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (có đơn xin mở phiên họp vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp tại Tòa án ngày 12/10/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết thì người đại diện theo pháp luật cho Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Người yêu cầu): Ông Nguyễn Sĩ Htrình bày: Anh Vàng Seo L, sinh ngày 23/10/1991 đăng ký kết hôn ngày 22/8/2011 với chị Ma Thị D, tại UBND xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38/2011, quyển số 02/2008 ngày 22/8/2011. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh Vàng Seo L đã cho rằng khai thông tin về tên và ngày tháng sinh của mình là sai. Do vậy, ngày 22/11/2022 đã đề nghị UBND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai cải chính tên, tuổi. Theo thông tin tại các giấy tờ như Giấy căn cước công dân, trích lục cải chính hộ tịch thì anh Vàng Seo L sinh ngày 23/10/1992

Đối chiếu theo quy định của pháp luật thì ngày 22/8/2011 Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Yên thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh Vàng Seo L khi anh L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, việc kết hôn này đã vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi đối với nam, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Nay Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D, đã được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38/2011, quyển số 02/2008 ngày 22/8/2011

Tại bản tự khai ngày 19/10/2023 và quá trình giải quyết việc dân sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng Seo L, chị Ma Thị D trình bày:

Anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D kết hôn và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/8/2011 tại UBND xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, khi đi đăng ký kết hôn thì anh Vàng Seo L đã khai tên là Vàng Seo L, ngày tháng năm sinh là ngày 23/10/1991. Đối chiếu với trích lục cải chính hộ tịch, căn cước công dân anh Vàng Seo L đều ghi sinh ngày 22/10/1992 như vậy thời gian anh Vàng Seo L đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2011 chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Nay Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Vàng Seo L và chị

Ma Thị D. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại thì anh L và chị D đã đủ các điều kiện kết hôn, vợ cHsống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Vì vậy anh, chị đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quyền yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai có quyền yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật.

[1.2] Về công nhận quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm hiện tại anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D đã đủ điều kiện kết hôn, anh chị sống hạnh phúc, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quiy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D có quyền yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm cả hai đủ điều kiện kết hôn.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết:

Anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, việc kết hôn đã được đăng ký tại đúng cơ quan có thẩm quyền, nay Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Bảo Yên yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên thụ lý giải quyết là phù hợp với Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Tại phiên họp người yêu cầu Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự ở trên.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn.

Tại giấy đăng ký kết hôn số 38/2011, quyển số 02/2008 ngày 22/8/2011 do Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Yên cấp thì năm sinh của anh Vàng Seo L là ngày 22/10/1991, tại Trích lục cải chính cuả Ủy ban nhân dân huyện Bảo Yên xác nhận Vàng Seo L, sinh ngày 22/10/1991 ghi trong giấy chứng nhận kết hôn ở trên được cải chính thành Vàng Seo L; sinh ngày 22/10/1992. Như vậy là có căn cứ Vàng Seo L, sinh ngày 22/10/1991 ghi trong giấy đăng ký kết hôn và Vàng Seo L; sinh ngày 22/10/1992 ghi trong căn cước công dân số 010092009378 là một người. Như vậy việc anh Vàng Seo L; sinh ngày 22/10/1992 là có căn cứ.

Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn số 38/2011, quyển số 02/2008 ngày 22/8/2011 do Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Yên cấp thì thời điểm đăng ký kết hôn, anh Vàng Seo L mới 18 tuổi 8 tháng 22 ngày, như vậy là vi phạm điều kiện kết hôn được qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, hôn nhân giữa anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D là trái pháp luật, do đó Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, tuy nhiên trong quá trình giải quyết cũng như tại đơn xin mở phiên họp vắng mặt thì anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D cho rằng hiện tại vợ cHvẫn sống với nhau hạnh phúc, trong thời gian chung sống không phát sinh mâu thuẫn, anh chị đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn.

Xét thấy tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định:

"Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó"

Tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cũng qui định:

"Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn". Như vậy anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D được quyền yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân. Anh Vàng Seo L, sinh ngày 23/10/1992, ngày anh L đủ điều kiện kết hôn là ngày 24/10/2012. Do anh chị được công nhận quan hệ hôn nhân nên đối với yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật không được Tòa án chấp nhận.

[3] Tại phiên họp Kiểm sát viên đề nghị căn cứ Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, giải quyết theo hướng không công nhận yêu cầu của Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai về việc hủy kết hôn trái pháp luật. Công nhận quan hệ vợ cHgiữa anh Vàng Seo L và chị Ma Thị D kể từ khi anh L đủ tuổi kết hôn theo qui định của pháp luật.

Về lệ phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai không phải chịu lệ phí việc dân sự.

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên xét thấy là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai không phải chịu lệ phí việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 369; Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai là hủy kết hôn trái pháp luật theo giấy chứng nhận kết hôn số 38/2011, quyển số 02/2008 ngày 22/8/2011 do Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai cấp.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Vàng Seo L, sinh ngày 23/10/1992, chị Ma Thị D, sinh ngày 21/5/1993 kể từ thời điểm anh Vàng Seo L đủ tuổi kết hôn là ngày 24 tháng 10 năm 2012.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Phòng văn hóa và thông tin huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo thông báo số 04 ngày 16/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh;
-Viện kiểm sát H. BY (2);
- Người yêu cầu;
- Người có QL và NVLQ (2);
- UBND xã Vĩnh Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Quang Đại